



CAN DỰ VÀ HỢP TÁC CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC VÀO TIỂU VÙNG SÔNG MEKONG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Involvement and cooperation of powerful countries in the Mekong Subregion: Opportunities and challenges

Trần Hùng Minh Phương

Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Tiểu vùng sông Mekong mở rộng nằm ở vị trí địa lý giữa các nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng của khu vực Nam và Đông Á và có rất nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác và hội nhập hơn nữa. Khu vực tăng trưởng lục giác bao gồm sáu quốc gia dọc theo sông Mekong là tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam.

Trong những năm 1990, các nỗ lực hợp tác Mekong chủ yếu chỉ giới hạn ở các quốc gia ven sông. Tuy nhiên, trong mười năm qua, do vị trí chiến lược và tiềm năng tăng trưởng, khu vực lưu vực sông Mekong đã thu hút sự chú ý của các cường quốc và đối tác phát triển, bao gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hàn Quốc. Bài viết này hướng đến tiếp cận các vấn đề can dự, hợp tác của các quốc gia vào Tiểu vùng sông Mekong đồng thời đưa ra những gợi ý chính sách cho Việt Nam đối với các vấn đề trên.

Từ khóa: *Can dự, hợp tác, các cường quốc, Tiểu vùng sông Mekong.*

ABSTRACT

The Greater Mekong Subregion (GMS) is geographically located among the fast-growing economies of both South and East Asia and the opportunities for further strengthening cooperation and integration are plentiful. The Hexagonal Growth Area involving six countries along side the Mekong River namely Yunnan Province of the People's Republic of China, Lao PDR, Myanmar, Thailand, Cambodia and Vietnam.

During the 1990s, Mekong cooperative efforts were primarily confined to the riparian countries. However, over the past ten years, as a result of its strategic location and growth potential, the Mekong basin region has attracted the attention of major powers and developmental partners, including the United States, China, Japan, India and Korea. This article seeks to clarify the issues of involvement and cooperation of countries in the Mekong Subregion and to provide policy suggestions for Vietnam on the above issues.

Keywords: *Involvement, cooperation, powerful countries, The Greater Mekong Subregion (GMS).*

1. Đặt vấn đề

Mekong là con sông quốc tế nối liền Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan,

Myanmar và một phần lãnh thổ Trung Quốc (Khu tự trị dân tộc Choang thuộc tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam). Tiểu

vùng sông Mekong bao gồm năm quốc gia ở trung và hạ lưu của sông Mekong (Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam). Chương trình hợp tác kinh tế Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (The Greater Mekong Subregion-GMS), được khởi xướng vào năm 1992, mở ra một kỷ nguyên mới về phối hợp chính sách phát triển giữa các quốc gia trong khu vực. Chương trình này đã mở ra một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và vững chắc, dẫn đến thu nhập bình quân đầu người cao và phát triển tiên bộ chung trên tất cả các quốc gia thành viên của tiểu vùng.

Tiểu vùng sông Mekong mở rộng đã và đang là khu vực thu hút sự can dự, hợp tác và cạnh tranh của các cường quốc trong khu vực và thế giới. Tài nguyên nước và các thảm họa liên quan đến nước, đặc biệt là lũ lụt, ở đồng bằng sông Cửu Long từ lâu là mối quan tâm quan trọng của Chính phủ Việt Nam. Năm 1978, Ủy ban Mekong lâm thời (Interim Mekong Committee-IMC) được thành lập. Năm 1995, Ủy ban sông Mekong (Mekong River Commission-MRC) ra đời nhằm thúc đẩy quản lý và phát triển hiệu quả tài nguyên nước của hạ lưu vực sông Mekong. Việt Nam là thành viên của khuôn khổ này kể từ năm 1978 (Huu Ninh Nguyen, 2007, tr.15). Năm 2021, Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng lần thứ 7 đã thông qua “Kế hoạch ứng phó đại dịch Covid-19 và phục hồi của GMS giai đoạn 2021-2023” và “Khung chiến lược Chương trình Hợp tác kinh tế GMS-2030”. GMS-2030 đã cung cấp một khuôn khổ phát triển, hợp tác mới để phát triển tiểu vùng trong những thập kỷ tới, dựa trên sự hợp tác và hội nhập khu vực sâu rộng hơn trong các lĩnh vực then chốt. Khuôn khổ chiến lược này được xây dựng trên các thể mạnh

đã được công nhận rộng rãi của GMS tập trung vào sự kết nối và cách tiếp cận phát triển các dự án. GMS-2030 cũng dựa vào quyền sở hữu và liên tục của các quốc gia thành viên, đồng thời điều chỉnh và gia tăng giá trị cho các kế hoạch phát triển quốc gia trong khu vực.

Trong thời gian gần đây, số phận của con sông lớn ở Đông Nam Á – sông Mekong đã thu hút sự quan tâm và chú ý ngày càng tăng của khu vực và cộng đồng quốc tế. Sông Mekong đối mặt với nhiều thách thức, từ tác động của biến đổi khí hậu và vấn đề xâm lấn mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, đến việc xây dựng các đập thủy điện trên đầu nguồn của dòng sông bên trong Trung Quốc. Tất cả những lo ngại này đã được đặt trong sự cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, và giữa các quốc gia trong khu vực. Bên cạnh đó, sự can dự và hợp tác giữa các cường quốc trong Tiểu vùng sông Mekong đã đặt ra câu hỏi về tương lai của con sông Mekong này bằng một dòng chảy ngầm chiến lược giữa các quốc gia (Sebastian Strangio, 2022).

2. Sự hiện diện của các cường quốc ở Tiểu vùng sông Mekong

2.1. Nhân tố Mỹ tại GMS

Các quốc gia Hoa Kỳ, Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam đã tái khẳng định mối quan hệ lâu dài của họ bằng việc khởi động dự án Quan hệ đối tác Mekong-Hoa Kỳ vào ngày 11 tháng 9 năm 2020. Qua đó, Hoa Kỳ đã công bố các kế hoạch, làm việc với quốc hội, để tăng cường hỗ trợ cho quyền tự chủ, độc lập kinh tế, quản trị tốt và tăng trưởng bền vững của các nước đối tác Mekong, đồng thời Hoa Kỳ lưu ý rằng việc duy trì các giá trị này cũng quan trọng đối với sự thống nhất và hiệu quả của ASEAN. Hợp tác

Mekong - Hoa Kỳ là một phần trong chiến lược tái cân bằng của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Obama và Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hiện nay (Hoang Thi Ha, 2023).

Từ năm 2009 đến 2020, Hoa Kỳ đã cung cấp hơn 3,7 tỷ USD cho khu vực Tiểu vùng sông Mekong¹. Quan hệ đối tác Hoa Kỳ - Mekong (The Mekong - U.S. Partnership) được định hướng bởi các giá trị phù hợp với những giá trị được nêu trong tầm nhìn của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ, bao gồm bình đẳng, quản trị tốt, cởi mở, minh bạch, tăng trưởng kinh tế và tôn trọng chủ quyền. Trong những năm gần đây, Hoa Kỳ đã và đang tập trung đầu tư vào một số lĩnh vực khác trong khu vực như cơ sở hạ tầng, an ninh nguồn nước, quản lý nguồn nước sông xuyên biên giới.

Bên cạnh đó, Hoa Kỳ đã cung cấp hơn 52 triệu USD trong hỗ trợ khẩn cấp về y tế, nhân đạo, kinh tế và phát triển để chống lại Covid - 19 tại các quốc gia trong khu vực sông Mekong trong thời gian xảy ra đại dịch; Hỗ trợ các hệ thống năng lượng hiện đại, được kết nối và đáng tin cậy thông qua khoản tài trợ trị giá 33 triệu USD cho việc tăng cường phát triển và tăng trưởng Châu Á thông qua năng lượng (EDGE) ở Đông Nam Á, nhằm tăng cường thương mại năng lượng khu vực, khả năng tiếp cận vốn và sự tham gia của khu vực tư nhân; Lên kế hoạch đầu tư 55 triệu USD để tăng cường năng lực thực thi pháp luật và ngành tư pháp của khu vực nhằm chống lại tội phạm xuyên quốc gia, như với Australia. Những nỗ lực bao gồm tăng cường an ninh biên giới; ngăn chặn và làm gián đoạn tình trạng xâm nhập hàng hóa bất hợp pháp, đặc biệt là ma túy và tiền, dọc theo các tuyến đường

buôn bán trọng điểm; Triệt phá các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia; đồng thời điều tra, truy tố tội rửa tiền và tội phạm tài chính liên quan. Hoa Kỳ cũng đã hỗ trợ thêm 2 triệu USD được dành riêng cho việc chống lại nạn buôn người; Cải thiện cơ sở hạ tầng và thị trường năng lượng với các kế hoạch trị giá 6,6 triệu USD cho khu vực sông Mekong trong Chương trình ngành điện của Bộ Ngoại giao; Tăng cường quản trị khu vực và thúc đẩy tính minh bạch với 6 triệu USD để hỗ trợ tiếng nói địa phương và cung cấp nền tảng để thúc đẩy nghiên cứu của họ và khám phá các quan điểm đa dạng, phát triển kết nối giao thông giữa đông - tây với Ấn Độ và Bangladesh, thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ và tiếp tục Chương trình đào tạo quốc gia thứ ba với Singapore (Mekong - U.S. Partnership).

Ngoài ra, Hoa Kỳ tăng cường hợp tác an ninh nguồn nước sông Mekong với khoản hỗ trợ 1,8 triệu USD theo kế hoạch cho các mục tiêu chung với Ủy hội sông Mekong (Mekong River Commission's - MRC) đồng thời phối hợp với các quốc gia Mekong và các đối tác khác để tiến hành một cuộc diễn tập cứu trợ thiên tai mở rộng nhằm tăng cường khả năng chuẩn bị và ứng phó của địa phương. Đồng thời, Hoa Kỳ cũng tài trợ cho một loạt các cuộc đối thoại chính sách về các cơ hội và thách thức đang phát triển trong khu vực Mekong, để thu hút sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, cộng đồng địa phương và xã hội dân sự (Mekong - U.S. Partnership).

2.2. Nhân tố Trung Quốc tại GMS

Trung Quốc có chung biên giới với Tiểu vùng sông Mekong. Vào thập niên 1990, khi khu vực Đông Nam Á bắt đầu ổn định sau một thế kỷ xung đột, nền kinh tế Trung Quốc bùng nổ, khiến các quốc gia ở khu vực sông Mekong lo ngại về tác động

của một Trung Quốc đang trỗi dậy ở sân sau của khu vực. Nhờ tận dụng mối quan hệ thương mại và văn hóa hàng thiên niên kỷ với Đông Nam Á, Bắc Kinh đã cam kết chính sách “láng giềng tốt” để thể hiện ý định của mình đối với tiểu vùng, thương mại song phương đã được Trung Quốc ký kết và các thỏa thuận đầu tư với các nước Mekong, và tham gia nhiều nỗ lực kinh tế khu vực như Chương trình Hợp tác kinh tế Tiểu vùng Mekong mở rộng. Chính trong thời kỳ này, Trung Quốc đã phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối với Tiểu vùng bằng đường bộ và đường sắt. Bắc Kinh cũng đã phát triển và thực hiện tầm nhìn xây dựng một loạt 19 đập thủy điện lớn trên dòng chính sông Mekong trong lãnh thổ của mình (nơi đây còn được gọi là sông Lancang) (Brian Eyler, 2022, tr.7-13). Tiểu vùng sông Mekong cũng chính là giao điểm của Vành đai và Con đường trong Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc. Từ năm 2013, Trung Quốc đã thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng trên khắp khu vực nhất là khu vực Tiểu vùng sông Mekong, đặc biệt thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), tăng cường sự ổn định và an ninh thông qua phát triển kinh tế. (Xue Gong, 2023).

Bắt đầu từ năm 1993, Trung Quốc đã xây dựng sáu con đập trên dòng chính trên lưu vực thượng lưu sông Mekong. Hoạt động của những con đập này đã làm dấy lên nhiều lo ngại từ các cộng đồng ở hạ lưu vực sông Mekong về việc những con đập này sẽ tác động đến dòng sông và sinh kế của cư dân tại đây như thế nào. Với hai đập trữ nước lớn nhất của bậc thang, Xiaowan và Nuozhadu, tác động của chúng thường được đăng tải trên các bản tin trong khu vực. Những mối quan tâm bao gồm những thay đổi về dòng chảy (xả) nước ảnh hưởng

như thế nào đến nghề cá, trầm tích và sinh kế của cộng đồng ở hạ lưu. Mặc dù bức tranh về các tác động chưa đầy đủ, bộ phận giám sát sông của MRC đã chỉ ra rằng những con đập này của Trung Quốc ảnh hưởng đến dòng chảy ở hạ lưu sông Mekong, nói chung là làm giảm dòng chảy trong mùa mưa và tăng dòng chảy trong mùa khô (www.mremekong.org). Các con đập cũng đã trở thành một điểm nóng khác trong quan hệ của Trung Quốc với Hoa Kỳ, quốc gia đã khởi động dự án Mekong-Hoa Kỳ vào năm 2020. Dự án này nhằm chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực (Keir Simmons, Rhoda Kwan, Nat Sumon & Jennifer Jett, 2022). Thời gian gần đây, Trung Quốc đã tăng cường áp dụng chính sách khai thác triệt để tiềm năng nguồn nước sông Mekong. Ngoài ra, chính sách mở rộng ảnh hưởng và xác lập địa vị của Trung Quốc tại Myanmar, Lào, Thái Lan, và Campuchia đã gây sự xáo trộn và tác động đến địa - chính trị lớn tại Tiểu vùng sông Mekong, trong đó ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, chính trị, lãnh thổ, kinh tế, tài nguyên, môi trường của Việt Nam (Vũ Đức Liêm – Ninh Xuân Thao, 2021, tr.388-390).

2.3. Nhân tố Nhật Bản tại GMS

Nhật Bản đánh giá khu vực tiểu vùng sông Mekong là điểm quan trọng cho lĩnh vực xuất khẩu cơ sở hạ tầng. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đánh giá Tiểu vùng sông Mekong là một phần quan trọng trong kế hoạch “Khởi thịnh vượng chung Đại Đông Á”. Sau khi chiến tranh kết thúc, Nhật Bản tiếp tục tăng cường sự hiện diện kinh tế ở khu vực này. Vào năm 1977, Nhật Bản công bố “Học thuyết Fukuda”, học thuyết này đã giúp Nhật Bản can dự vào khu vực này (Hoàng Minh Hằng, 2011, tr.27-35).

Năm 2007, Nhật Bản đã đề xuất Chương trình quan hệ đối tác Nhật Bản - Mekong tập trung vào ba mục tiêu hàng đầu gồm: Hội nhập kinh tế tiểu vùng (cải thiện kết cấu hạ tầng, tăng cường liên kết khu vực...); Mở rộng thương mại - đầu tư giữa Nhật Bản và khu vực Mekong; Theo đuổi các giá trị phổ cập và mục tiêu chung của khu vực như xóa đói, giảm nghèo, mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường... Đồng thời, chính sách hợp tác của Nhật Bản vào Tiểu vùng khu vực sông Mekong có ba trụ cột lớn mới và ba biện pháp mới mà trọng tâm là mô hình hỗ trợ phát triển “ba hợp một” giữa hỗ trợ, thương mại và đầu tư, thúc đẩy quan hệ đối tác giữa Nhật Bản và năm nước ở Tiểu vùng sông Mekong (gồm Campuchia, Lào, Việt Nam, Thái Lan và Myanmar) (www.mofa.go.jp, 2007).

Từ năm 2009, dựa trên tầm quan trọng của khu vực này, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (Ministry of Economy, Trade and Industry - METI) đã tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế Mekong-Nhật Bản nhằm thúc đẩy hợp tác với các nước Mekong. Tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế Mekong - Nhật Bản lần thứ nhất năm 2009, “Sáng kiến Hợp tác Kinh tế và Công nghiệp Mekong - Nhật Bản” (Mekong - Japan Economic and Industrial Cooperation Initiative -MJ-CI) đã được thông qua và quyết định xúc tiến. Năm 2010, “Đối thoại chính phủ công nghiệp Mekong - Nhật Bản” (Mekong-Japan Industrial Government Dialogue) đã được bắt đầu khởi động với mục đích nắm bắt nhu cầu cụ thể từ các ngành công nghiệp của Nhật Bản và năm quốc gia tại Tiểu vùng sông Mekong, đồng thời thúc đẩy phát triển nỗ lực ngành công nghiệp của từng quốc gia và toàn bộ khu vực sông Mekong.

Năm 2012, năm quốc gia thuộc lưu vực sông Mekong đã nhận được 7,4 tỷ USD trong vòng ba năm dưới hình thức hỗ trợ phát triển từ Nhật Bản để cải thiện kết nối giao thông và cơ sở hạ tầng tại khu vực. Thủ tướng Nhật Bản lúc đó là Yoshihiko Noda và những người đồng cấp từ Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam đã gặp nhau tại Tokyo để cùng nhau ký kết thỏa thuận. Cam kết này của Nhật Bản được đưa ra khi cuộc cạnh tranh giành ảnh hưởng giữa Nhật Bản, Trung Quốc và các nước khác đang nóng lên ở khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Hoa Kỳ cũng đang dần đổi mới trọng tâm của mình trong khu vực. Thỏa thuận này của Nhật Bản bao gồm 57 dự án tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng ở năm quốc gia. Các dự án này bao gồm cảng, đường cao tốc, nhà máy điện cùng với đường sắt cao tốc, ước tính tổng trị giá dự án khoảng 28 tỷ USD (Reliefweb, 2012).

Năm 2015, Nhật Bản tiếp tục thông qua chính sách mới, “Tầm nhìn phát triển công nghiệp Mekong (2016-2020)” với khái niệm “Chuyên môn hóa và hợp tác” nhằm thống nhất toàn bộ khu vực Tiểu vùng và thúc đẩy sự phát triển bền vững bằng cách bổ sung nguồn lực kinh tế cho các quốc gia đồng thời tận dụng thế mạnh của mỗi quốc gia. Vào năm 2019, dựa trên những thành tựu đã đạt được, “Tầm nhìn phát triển công nghiệp Mekong” đã được Nhật Bản nâng cấp thành “Tầm nhìn phát triển công nghiệp Mekong 2.0 (2019 - 2023)” (Mekong Industrial Development Vision 2.0) nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn tại và những thay đổi trong môi trường xung quanh khu vực Tiểu vùng Mekong. METI tiếp tục triển khai điều đặn hợp tác Mekong-Nhật Bản cụ thể hơn để hiện thực hóa tầm nhìn (Mekong - Japan Cooperation

(2020). Chiến lược này “đặt ra một tầm nhìn tương lai cho khu vực và thiết lập các trụ cột mới của hợp tác Mekong - Nhật Bản” (Reliefweb, 2012).

Trong thời gian xảy ra đại dịch toàn cầu, Nhật Bản cũng đã cung cấp 5,6 triệu liều vắc xin COVID-19, 700 máy thở và 750 triệu JPY (tương đương 6,8 triệu USD) cho các nước khu vực sông Mekong để giúp các quốc gia tại đây xây dựng hệ thống kho lạnh y tế (VNA, 2021). Những viện trợ mang tính chiến lược qua nguồn vốn ODA của Nhật Bản đối với các nước Tiểu vùng sông Mekong chú trọng các vấn đề có tính thời sự như: nâng cao năng lực an ninh trên biển hay giúp đỡ cải cách hành chính công, hoàn thiện hệ thống pháp luật (www.mofa.go.jp, 2019). Trong quá trình thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác Mekong-Nhật Bản, Nhật Bản đã liên tục đổi mới mối quan hệ hợp tác chính trị-kinh tế và các lĩnh vực khác với các nước Tiểu vùng sông Mekong và điều này rõ ràng mang đến lợi ích cho cả hai phía, đặc biệt là giúp các nước Tiểu vùng sông Mekong đạt tăng trưởng chất lượng cao, phát triển bền vững, cải thiện môi trường, nguồn nước khu vực tiểu vùng sông Mekong và cải thiện sinh kế cho người dân tại khu vực. Theo Chiến lược hợp tác Mekong-Nhật Bản 2024, các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong và Nhật Bản sẽ tăng cường hơn nữa hợp tác, bao gồm xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật để giải quyết các tội phạm xuyên quốc gia (mofa.go.jp, 2024).

2.4. Nhân tố Hàn Quốc tại GMS

Hàn Quốc ngày càng chủ động hơn trong việc tăng cường sự hiện diện tại khu vực này. Sau khi khởi động quan hệ đối tác Mekong-Hàn Quốc vào năm 2011, Quỹ hợp tác Mekong-Hàn Quốc (Mekong - Republic of Korea Cooperation Fund -

MKCF) được thành lập năm 2013 để khuyến khích và hỗ trợ hợp tác trong sáu lĩnh vực ưu tiên được nêu trong Tuyên bố sông Hàn năm 2011. Quỹ nhằm cung cấp một khoản trợ cấp cho các dự án có tính chất khu vực. Dự án như vậy phù hợp với các ưu tiên của quốc gia để giải quyết các vấn đề quốc gia tạo thuận lợi cho quá trình hội nhập khu vực. Dự án được tài trợ có thể được thực hiện ở một quốc gia duy nhất, đồng thời chia sẻ lợi ích giữa các quốc gia trong khu vực sông Mekong và Hàn Quốc để thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập sâu rộng hơn nữa trong Tiểu vùng sông Mekong (www.mekonginstitute.org).

Năm quốc gia Tiểu vùng sông Mekong (Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam và Thái Lan) và Hàn Quốc đã thống nhất rằng MKCF được tài trợ thông qua khoản đóng góp hàng năm từ Hàn Quốc cho Viện Mekong² (Mekong Institute - MI) và sẽ được MI quản lý theo các điều khoản của Hiệp định. Điều khoản của Hiệp định được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Hàn Quốc lần thứ 3 vào tháng 7 năm 2013 tại Bandar Seri Begawan, Brunei Darussalam. Ngoài ra, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Hàn Quốc lần thứ 5 vào tháng 8 năm 2015 tại Kuala Lumpur, Malaysia, các vị Bộ trưởng đã nhận thấy sự cần thiết phải quản lý MKCF hiệu quả hơn và đồng ý giao MI đóng vai trò là điều phối viên cho MKCF.

Tháng 12 năm 2022, sau khi chính quyền Tổng thống Joe Biden công bố chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mới nhất của Hoa Kỳ, Hàn Quốc đã công bố “Chiến lược vì một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do, hòa bình và thịnh vượng” (Eric J. Ballbach, 2023, tr.5). Trong Chính sách hướng Nam mới của Hàn Quốc thì khu vực Tiểu vùng sông

Mekong có vai trò và vị trí quan trọng. Chính động thái này của Hàn Quốc nêu lên một sự thay đổi quan trọng mang tính quyết định trong ý định và tầm nhìn chính trị của Hàn Quốc khi bỏ lại phía sau cách tiếp cận thận trọng của cựu Tổng thống Moon Jae-in đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Cái gọi là “sự mơ hồ chiến lược” nhấn mạnh vào việc tạo ra sự cân bằng mong manh giữa hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc và kiềm chế Hàn Quốc không đứng về một phía rõ ràng. Việc ông Moon Jae-in lưỡng lự trong việc liên kết rõ ràng với Washington là để tránh làm Bắc Kinh khó chịu (Jagannath Panda & Choong Yong Anh, 2023).

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Hội nghị cấp cao Mekong - Hàn Quốc (SOM Mekong - ROK) 2023 đã được tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc. Hội nghị đánh giá cao cam kết của Hàn Quốc đối với sự phát triển cụ thể của Tiểu vùng Mekong phù hợp với Tuyên bố sông Hàn (Han River Declaration), Kế hoạch hành động Mekong - Hàn Quốc 2021–2025 và Chương trình hành động Mekong - Hàn Quốc 2021 - 2025 (Mekong - ROK Plan of Action), Sáng kiến đoàn kết Hàn Quốc-ASEAN (Korean - ASEAN Solidarity Initiative - KASI). Những nỗ lực này được thể hiện qua khoản đóng góp hàng năm của Hàn Quốc cho Quỹ Hợp tác Mekong-Hàn Quốc (Mekong - Republic of Korea Cooperation Fund - MKCF), vốn đã hỗ trợ cho hơn 40 dự án phát triển của các quốc gia thành viên Mekong - Hàn Quốc trong nhiều lĩnh vực kể từ năm 2016. Hội nghị cấp cao đã trao đổi quan điểm về định hướng tương lai của hợp tác Mekong - Hàn Quốc nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế của tiểu vùng sau đại dịch COVID-19 và các tình huống toàn cầu đang thay đổi, cũng như tăng cường năng

lực giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống (www.mfa.go.th.,2023).

2.5. Nhân tố Ấn Độ tại GMS

Khu vực Tiểu vùng sông Mekong có vị trí hết sức quan trọng đặc biệt trong Chính sách hướng Đông (Look East Policy) năm 1991 của Ấn Độ (Chietigj Bajpae, 2017, tr.348-372). Sự hợp tác giữa Ấn Độ và năm quốc gia Mekong là Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các bên trong các lĩnh vực du lịch, văn hóa, giáo dục và giao thông. Bên cạnh đó, Ấn Độ đã cam kết tài trợ cho các Dự án tác động nhanh (Quick Impact Projects - QIP) cho các quốc gia khu vực sông Mekong như Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Hợp tác Mekong - Sông Hằng (Mekong - Ganga Cooperation-MGC) lần thứ 11. Các dự án này đã giúp mang lại những kết quả hữu hình góp phần cải thiện sinh kế của người dân trong toàn Tiểu vùng sông Mekong. Kết quả của dự án hợp tác này đã được báo cáo trực tiếp tại Hội nghị truyền hình ngày 21 tháng 7 năm 2021 do Ấn Độ và Campuchia đồng chủ trì. Bộ trưởng Ngoại giao các nước hạ lưu sông Mekong đã hoan nghênh sự hỗ trợ của Ấn Độ đối với khu vực theo QIP từ khi dự án bắt đầu vào năm 2015. Theo chương trình này, có khoảng 68 dự án trị giá 3,4 triệu USD đã được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020. Ngoài ra, Ấn Độ đã cung cấp khoản vay trị giá 2 tỷ USD cho các dự án phát triển nguồn nước, cơ sở hạ tầng, số hóa, điện khí hóa nông thôn, thủy lợi và giáo dục ở năm quốc gia khu vực Tiểu vùng Mekong (Minh Vu, 2021).

Trong hơn hai thập kỷ qua, nhiều dự án và hoạt động trong khuôn khổ của MGC đã góp phần thúc đẩy tích cực Ấn Độ vào

sự phát triển của Tiểu vùng sông Mekong về các mặt như y tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, quản lý nguồn nước, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải và công nghệ thông tin, nâng cao năng lực và phát triển kỹ năng sống của người dân tại đây. Thương mại của Ấn Độ với các nước MGC đã không ngừng được cải thiện và tăng đều đặn từ 1,32 tỷ USD năm 2000 lên 33,8 tỷ USD vào năm 2022 - 2023 (Mekong - Ganga Cooperation Business Council). Ngoài ra, các dự án giao thông được mở rộng với các đường bay thẳng đến các thành phố lớn trong khu vực. Các quốc gia trong khu vực Tiểu vùng sông Mekong đã nhất trí thể hiện ba lĩnh vực hợp tác là tiếp tục nỗ lực chung trong cuộc chiến chống lại dịch Covid - 19; phục hồi kinh tế sau đại dịch thông qua kết nối giao thông, chuyển đổi số, du lịch, phát triển nguồn nhân lực và giao lưu văn hóa; và quản lý tài nguyên nước. Ấn Độ đã tìm kiếm sự tham gia đa chiều với các nước Tiểu vùng sông Mekong và các nước đã đồng ý mở rộng quan hệ đối tác của họ bằng cách xác định các lĩnh vực hợp tác mới hơn. Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (ASEAN - India Trade in Goods Agreement - AITIGA), hiện đang được hoàn tất vào năm 2025 (Nazia Hussain, 2024, tr.1).

3. Kết luận

Can dự, hợp tác và cạnh tranh của các cường quốc nói chung và hợp tác, cạnh tranh Mỹ - Trung nói riêng tại Tiểu vùng sông Mekong đang gia tăng nhanh chóng. Trung Quốc đã tiến hành hợp tác toàn diện với các quốc gia Mekong (Thái Lan, Campuchia, Lào, Việt Nam và Myanmar) thông qua diễn đàn Hợp tác Lancang - Mekong (Lancang-Mekong Cooperation - LMC) vào năm 2016, và Hoa Kỳ đã khởi

động chương trình Quan hệ đối tác Mekong - U.S. vào năm 2020, một phần mở rộng của Sáng kiến hạ lưu sông Mekong (Lower Mekong Initiative - LMI) năm 2009. Nhật Bản, Australia và Ấn Độ cũng đang thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng Mekong trong các sáng kiến và chiến lược khu vực trung và dài hạn của họ. Mặc dù Hàn Quốc tụt hậu so với các đối tác lớn khác trong can dự và phát triển tại khu vực, nhưng quốc gia này đã bắt đầu triển khai hợp tác với Tiểu vùng sông Mekong từ năm 2011 (Sungil Kwak, 2022, tr.35 - 42).

Tuy nhiên, tranh chấp Biển Đông về cơ bản được thúc đẩy bởi các yếu sách lãnh thổ cạnh tranh và đi kèm với quá trình quân sự hóa và nguy cơ xung đột quân sự, và do đó gắn liền với các mối đe dọa an ninh truyền thống đối với chủ quyền quốc gia. Ngược lại, các cuộc tranh chấp trên sông Mekong diễn ra chủ yếu do sử dụng nguồn nước sông một cách bất bình đẳng, đặc biệt là liên quan đến những quốc gia sử dụng nguồn nước ở thượng lưu và hạ lưu, ít liên quan đến xung đột quân sự và gắn liền với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống liên quan đến nước và an ninh lương thực (Võ Thị Minh Lệ, 2020). Sự can dự, hợp tác và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ... đã và đang là một trong các nhân tố quan trọng tác động đến tương lai của khu vực Đông Nam Á, Tiểu vùng sông Mekong nói chung và Việt Nam nói riêng.

Việt Nam cùng với các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong cần xây dựng khung cam kết và nghiêm túc tuân thủ việc thực hiện các dự án bảo vệ môi trường, hệ sinh thái khu vực, nguồn nước, biến đổi khí hậu, tài nguyên...trong khu vực đang đứng trước sự xâm hại và suy thoái nghiêm

trọng. Bên cạnh đó, Việt Nam cần hợp tác chặt chẽ với các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong trong vấn đề cùng khai thác và cùng chia sẻ nguồn tài nguyên thiên nhiên và những lợi ích do sông Mekong mang lại, phục vụ cho sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong Tiểu vùng. Ngoài ra, Việt Nam cần phát huy lợi thế từ sự mở rộng can dự, hợp tác này bằng cách không

ngừng thúc đẩy tiến trình hợp tác, đầu tư, thu hút vốn, công nghệ, nguồn nhân lực... từ các quốc gia trong tiến trình liên kết, hợp tác đồng thời tiếp tục chính sách ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa với nhiều đối tác khác nhau trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương góp phần xây dựng, củng cố nền hòa bình, ổn định và hợp tác tại khu vực Đông Nam Á.

Chú thích:

¹ Từ năm 2009 đến năm 2020, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Cơ quan Phát triển Quốc tế (USAID) đã hỗ trợ gần 3,5 tỷ USD cho năm quốc gia đối tác Mê Công, bao gồm: 1,2 tỷ USD cho các chương trình y tế; 734 triệu USD cho tăng trưởng kinh tế; 616 triệu đô la cho hòa bình và an ninh; 527 triệu USD cho nhân quyền và quản trị; 175 triệu USD cho giáo dục và dịch vụ xã hội; và 165 triệu USD cho hỗ trợ nhân đạo. Nguồn: <<https://www.usaid.gov/asia-regional>>.

² Viện Mekong là nơi cung cấp nhiều chương trình và hoạt động tập trung vào phát triển nguồn nhân lực và xây dựng năng lực cho hợp tác và hội nhập khu vực Tiểu vùng sông Mekong mở rộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brian Eyler. (2022). “The United States and China in the Mekong: A Zero-Sum Game or a New Race to the Top?”. *Asia Policy*, Vol.17, No.2, April 2022.
- Chietigj Bajpae. (2017). “Dephasing India’s Look East/Act East Policy”, *Contemporary Southeast Asia*, Vol.39, No.2 (August 2017) pp.348-372. ISEAS-Yusof Ishak Institute.
- Eric J. Ballbach. (2023). *South Korea’s Evolving Indo-Pacific Strategy*. Berlin: German Institute for International and Security Affairs.
- Hoang Thi Ha. (2023). “Is the US a Serious Competitor to China in the Lower Mekong?”, *ISEAS Perspective 2023/37*, 3 May 2023. Singapore.
- Hoàng Minh Hằng. (2011). “Học thuyết Fukuda những năm 1970 và sự tìm kiếm vai trò chính trị của Nhật Bản thời kỳ chiến tranh lạnh”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 2 (120), 2-2020. Hà Nội.
- Huu Ninh Nguyen. (2007). “Flooding in Mekong River Data, Vietnam”. *Human Development, Report 2007/2008*. UNDP.
- Jagannath Panda & Choong Yong Anh. (2023). “South Korea’s Indo-Pacific Strategy: Quest for Clarity and Global Leadership”. Truy xuất từ: <<https://thediplomat.com/2023/01/south-koreas-indo-pacific-strategy-quest-for-clarity-and-global-leadership/>>, ngày truy cập 16/6/2024.
- Keir Simmons, Rhoda Kwan, Nat Sumon & Jennifer Jett. (2022). “Chinese dams on Mekong River endanger fish stocks, livelihoods, activists say”. Truy xuất từ:

- <<https://www.nbcnews.com/news/world/chinese-dams-mekong-river-endanger-fish-stocks-livelihoods-activists-say-n1288720>>, ngày truy cập 12/3/2024.
- Mekong-Japan Cooperation. (2020). Truy xuất từ: <https://www.meti.go.jp/english/policy/external_economy/regional_affairs/southeast_asia_pacific/mekong_japan_corp.html, ngày truy cập 25/5/2024.
- Mekong-Ganga Cooperation Business Council. Truy xuất từ: <https://mgc.gov.in/public/uploads/Business_Council_Concept_Paper_12th_MGC_FMM.pdf>, ngày truy cập 20/6/2023.
- Mekong-U.S. Partnership. Truy xuất từ <<https://www.usaid.gov/asia-regional/lower-mekong-initiative-lmi>> , ngày truy cập 25/10/2024.
- Minh Vu. (2021). “Mekong-Ganga Cooperation shows India’s extended assistance to regional countries”. Truy xuất từ: <<https://hanoitimes.vn/mekong-ganga-cooperation-shows-indias-extended-assistance-to-regional-countries-318122.html>>, ngày truy cập 20/9/2024.
- Nazia Hussain. (2024). “Mekong-Ganga Cooperation: Prospects for Synergies in Sub-regional Cooperation”, *Mekong-Ganga Policy Brief*, January 2024.
- Reliefweb. (2012). “Japan pledges development money for Mekong region”. Truy xuất từ: <<https://reliefweb.int/report/myanmar/japan-pledges-development-money-mekong-region>>, ngày truy cập 27/5/2024.
- Sebastian Strangio. (2022). “Will the Mekong River Really Become the Next South China Sea”. Truy xuất từ: <<https://thediplomat.com/2022/10/will-the-mekong-river-really-become-the-next-south-china-sea/>>, ngày truy cập 20/9/2023.
- Sungil Kwak. (2022). “The Future Direction of Republic of Korea and Mekong Cooperation in a Climate of U.S.-China Competition”. *Asia Policy*, Vol.17, No.2, April 2022.
- Võ Thị Minh Lệ-Nguyễn Thị Hồng Nga. (2020). “An ninh nguồn nước ở các quốc gia Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng: Những thách thức đặt ra”. Truy xuất từ: <<https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/819821/an-ninh-nguon-nuoc-o-cac-quoc-gia-tieu-vung-song-me-cong-mo-rong--nhung-thach-thuc-dat-ra.aspx>>, ngày truy cập 21/2/2023.
- Vũ Đức Liêm – Ninh Xuân Thao. (2021). *Việt Nam trong Tiểu vùng sông Mê Công-Cho một dòng sông phát triển bền vững*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- www.mfa.go.th. (2023). “The Mekong - Republic of Korea (Mekong - ROK) Senior Officials’ Meeting 2023 in Seoul”. Truy xuất từ: <<https://www.mfa.go.th/en/content/mekong-roksom2023-2?page=5d5bd3da15e39c306002aaf9&menu=5d5bd3dd15e39c306002ab1d>>, ngày truy cập 26/2/2024.

- www.mofa.go.jp. (2019). “The Mekong-Japan Initiative for SDGs toward 2030”. Truy xuất từ: <<https://www.mofa.go.jp/files/000535957.pdf>>, ngày truy cập 24/7/2024.
- www.mekonginstitute.org. “Mekong-Republic of Korea Cooperation Fund”. Truy xuất từ: <<https://www.mekonginstitute.org/what-we-do/development-fund/mekong-republic-of-korea-cooperation-fund/>>, ngày truy cập 17/5/2024.
- VNA. (2021). “Japan’s support to Mekong countries applauded”. Truy xuất từ: <<https://en.vietnamplus.vn/japans-support-to-mekong-countries-applauded/205966.vnp>>, ngày truy cập 12/4/2024.
- Xue Gong. (2023). “The Mekong Region Is a Test of China’s Global Development and Security Model”. Truy xuất từ: <<https://carnegieendowment.org/research/2023/12/the-mekong-region-is-a-test-of-chinas-global-development-and-security-model?lang=en>>, ngày truy cập 30/10/2024.
- www.mrcmekong.org. “The effects of Chinese dams on water flows in the Lower Mekong Basin”. Truy xuất từ: <<https://www.mrcmekong.org/news-and-events/news/the-effects-of-chinese-dams-on-water-flows-in-the-lower-mekong-basin/>>, ngày truy cập 26/7/2024.
- www.mofa.go.jp. (2007). “Japan - Mekong Region Partnership Program”. Truy xuất từ: <<https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/mekong/goal.pdf>>, ngày truy cập 15/7/2024.
- www.mofa.go.jp. (2024). “Mekong-Japan Cooperation Strategy 2024”. Truy xuất từ: <<https://www.mofa.go.jp/files/100703926.pdf>>, ngày truy cập 29/09/2024.

Ngày nhận bài: 04/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 03/12/2024